

# VỊNH HẠ LONG - MỘT TRUNG TÂM VĂN HÓA BIỂN THỜI TIỀN SỬ Ở VÙNG ĐÔNG BẮC VIỆT NAM

TRÌNH NĂNG CHUNG\*

## Tóm tắt

Dựa vào những tài liệu khảo cổ học, vùng vịnh Hạ Long được biết đến là một trung tâm văn hóa biển nổi bật nhất Việt Nam thời tiền sử. Văn hóa Hạ Long ra đời là kết quả của quá trình phát triển nội sinh, với nhiều giai đoạn, từ văn hóa Soi Nhụ tới văn hóa Cái Bèo. Với bề dày trầm tích văn hóa nhân văn hàng vạn năm về trước, với quá trình phát triển liên tục từ thời nguyên thủy, trải qua các giai đoạn lịch sử, văn hóa Hạ Long đã góp phần to lớn trong tiến trình lịch sử văn hóa của dân tộc.

**Từ khóa:** Vịnh Hạ Long, văn hóa biển, thời tiền sử, Đông Bắc Việt Nam

## Abstract

Based on archaeological documents, Ha Long Bay is known as the most prominent marine cultural center in Vietnam in the prehistoric time. Ha Long culture was born as a result of endogenous development process, but with many stages from Soi Nhu culture to Cai Beo culture. With the thickness of sedimentary of humanity culture thousands years ago, with the continuous process of development from the primitive time, going through historical periods, Ha Long culture has greatly contributed in the cultural and historical progress of the nation.

**Keywords:** Ha Long Bay, marine culture, prehistoric times, North East of Vietnam

**T**rong bức tranh văn hóa tiền sử Việt Nam, vùng vịnh Hạ Long nổi bật lên như một dấu son đỏ trong khu vực duyên hải vùng Đông Bắc. Dựa vào nhiều nguồn tài liệu khác nhau, đặc biệt là khảo cổ học, các nhà khoa học đã khẳng định rằng: Khu vực Hạ Long là một trung tâm văn hóa biển nổi bật thời tiền sử Việt Nam.

Để khẳng định được điều này, biết bao thế hệ các nhà khoa học đã dành nhiều tâm sức và trí lực, tiến hành nhiều đợt điều tra, khảo sát, khai quật và nghiên cứu các di tích khảo cổ tiền sử và sơ sử trên vùng đất, vùng biển Hạ Long. Các di tích đó, giống như những viên ngọc quý, làm giàu thêm những giá trị nổi bật của Di sản thế giới vịnh Hạ Long.

1. Vết tích văn hóa sớm nhất ở vùng vịnh Hạ Long hiện biết thuộc về nhóm di tích văn hóa Soi Nhụ [9, tr.91-94]. Văn hóa Soi Nhụ là

tên của di chỉ hang Soi Nhụ ở dãy núi vùng biển thuộc xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Hang được phát hiện và khai quật vào những năm 1960. Trong tầng văn hóa hang Soi Nhụ chủ yếu là ốc núi và ốc suối, cùng một số loài nhuyễn thể nước ngọt khác. Bên cạnh những thành phần này còn có một số lượng đáng kể các loại xương sống động vật có vú. Rất hiếm các động vật thân mềm biển. Trong tích tụ tầng văn hóa, khác với văn hóa Hòa Bình và Bắc Sơn, công cụ ở đây đều không có hình dáng xác định, trong đó, nhiều công cụ chặt đập thô được chế tác bằng đá vôi trông rất cổ sơ.

Đến nay, đã có gần 30 địa điểm thuộc văn hóa Soi Nhụ được phát hiện, trong đó tiêu biểu là các di tích trong các hang: Đồng Đăng, Soi Nhụ, Thiên Long, Tiên Ông, Áng Mả, Ông Bày, Mê Cung... Trong các hang này đều tìm thấy vỏ nhuyễn thể nước ngọt, xương động vật cạn, cùng công cụ đá như: Công cụ chặt hình tam giác, công cụ mũi nhọn, rìu thô ghè một mặt.

\* PGS.TS, Viện Khảo cổ học

Một số di tích có niên đại  $C^{14}$  khá sớm: hang Ấng Mả có niên đại  $25.510 \pm 220$  năm BP (BP viết tắt từ Before present: cách ngày nay); mái đá Ông Bầy:  $16.630 \pm 120$  năm BP; hang Soi Nhụ:  $14.460 \pm 60$  năm BP và  $15.560 \pm 180$  năm BP; hang Tiên Ông: 8.300 - 6.200 năm BC (BC viết tắt từ Before Christ: Trước Công nguyên), 8.800 - 6.500 năm BC và 8.300 - 6.800 năm BC [6, tr. 51-65; 10, tr.60].

Văn hóa Soi Nhụ có một số đặc trưng sau: Cư trú trong hang đá núi đá vôi thuộc vịnh Hạ Long và Bái Tử Long, các hang động ven bờ thuộc huyện Cẩm Phả, Hoành Bồ, khu vực thành phố Hạ Long, trên địa hình vùng đồng bằng cổ ven núi, ven biển. Tích tụ tầng văn hóa gồm nhuyễn thể nước ngọt cùng xương thú, ít nhuyễn thể biển. Công cụ đá không mang đặc trưng phức hợp công cụ Hòa Bình, chủ yếu được ghè đẽo đơn giản với loại hình không xác định.

Cuộc khai quật hang Tiên Ông trên đảo khơi xa thuộc vịnh Hạ Long năm 2007 đã làm sáng tỏ thêm đặc trưng của nhóm di tích văn hóa này. Trước hết, việc có một khối lượng lớn trầm tích nhuyễn thể nước ngọt (ốc suối *Melania*) trong hang khẳng định rằng, cảnh quan môi trường khi đó là thung lũng núi đá vôi, có các con suối nhỏ chảy qua, trước khi biển tiến Holocene tràn ngập. Những kết quả phân tích bào tử phấn hoa thể hiện rõ, thảm thực vật đương thời chủ yếu là loài thân thảo (các loài cây bụi và cỏ), rất ít thực vật thân gỗ, không thấy phấn hoa của thực vật ngập mặn. Những di tích xương răng động vật của di chỉ Tiên Ông thuộc những loài sống trong điều kiện sinh cảnh vùng rừng núi thung lũng đá vôi, giống như môi trường sinh thái của văn hóa Hòa Bình - Bắc Sơn. Nguồn kiếm thức ăn của người Soi Nhụ ở hang Tiên Ông chủ yếu dựa vào săn bắt, hái lượm. Sự có mặt của một số nhuyễn thể nước mặn cho thấy, vào giai đoạn muộn, cư dân ở đây đã có những tiếp xúc với biển. Đáng chú ý là, loại hình công cụ chế tác từ đá vôi ở hang Tiên Ông chiếm tỷ lệ rất lớn [1, tr.97-101]. Đây là đặc trưng văn hóa nổi bật, làm nên sự khác biệt so với văn hóa Hòa Bình - Bắc Sơn đương thời. Tuy vậy, chủ nhân văn hóa Soi Nhụ có mối quan hệ rất chặt chẽ với các nhóm cư dân Hòa Bình - Bắc Sơn lân cận.

Có thể nói, văn hóa Soi Nhụ là một trong số những văn hóa tiền sử quan trọng bậc nhất

ở khu vực ven biển, hải đảo vùng Đông Bắc nước ta. Về mặt không gian, nó phân bố gần như trọn vẹn trong vịnh Hạ Long và vịnh Bái Tử Long. Là một trong những đầu mối giao lưu văn hóa của toàn vùng Bắc Bộ với Nam Trung Quốc và Đông Nam Á. Về thời gian, nó tương đương với văn hóa Hòa Bình - Bắc Sơn. So với các cư dân Hòa Bình - Bắc Sơn, thì cư dân Soi Nhụ có lẽ sống gần gũi với biển hơn, tiếp xúc với biển sớm hơn, chịu sự chi phối của biển nhiều hơn, trực tiếp hơn [10, tr.54].

Với sự hiện diện của văn hóa Soi Nhụ, chúng ta nghĩ đến nhiều khả năng có nhiều con đường Đá mới hóa ở khu vực Đông Bắc, khác với con đường Hòa Bình - Bắc Sơn. Nói cách khác là vào giai đoạn sơ kỳ Đá mới, vùng Đông Bắc nước ta đã tồn tại một số nền văn hóa tiền sử mang đặc trưng riêng, trong điều kiện cảnh quan vùng này vẫn còn là lục địa. Việc phát hiện Hang Thũng, Hang Hoi, Hang Rùa mới đây ở vùng biển phía bắc vịnh Hạ Long càng củng cố thêm quan điểm về một con đường Đá mới hóa mang tên Soi Nhụ ở khu vực này [4, tr.19-27].

**2.** Tiếp theo bước phát triển văn hóa Soi Nhụ, trên vùng vịnh Hạ Long đã hình thành văn hóa Cái Bèo, có nguồn gốc từ các văn hóa Soi Nhụ - Hòa Bình - Bắc Sơn và là một trong những cội nguồn chính tạo dựng văn hóa Hạ Long sau này. Văn hóa Cái Bèo có thể tồn tại trong khung thời gian từ 7.000 năm đến 5.000 năm trước. Niên đại  $C^{14}$  ở di chỉ Cái Bèo (lớp giữa) là  $6.475 \pm 170$  năm BP và ở di chỉ Hà Lùng là  $6.480 \pm 40$  năm BP [12, tr.3-15].

Theo các nhà địa chất, từ 7.000 năm đến 4.000 năm trước, biển tiến Holocene mở rộng cực đại và vịnh Hạ Long chính thức được hình thành [14]. Vào thời kỳ đầu biển tiến Holocene trung khoảng 7.000 - 5.500 năm trước, khi biển tràn vào, khí hậu ấm lên, có một vài nhóm người dời hang động ra cư trú ở ngoài trời, tiêu biểu là cư dân Cái Bèo lớp dưới, có thể còn bao gồm cả cư dân Hòn Ngò, Núi Hứa. Một bộ phận cư dân khác vẫn tiếp tục sống trong hang động, biểu hiện qua các lớp văn hóa giai đoạn muộn của các di tích: Giếng Ngoé, hang Dơi, Bồ Quốc, Ấng Giữa, hang Tùng Bồ, Hà Lùng, Eo Bùa... Có thể nói, vào thời kỳ này mực nước biển chưa đạt đến mức như hiện nay nhưng đã khá cao, tràn vào khu vực vịnh Hạ Long, Bái

Tử Long làm ngập lụt những vùng thung lũng thấp. Hệ thống suối nước ngọt trước đây giờ đã bị ngập hoặc bị nước mặn hóa. Môi trường sinh thái nghiêng mạnh sang tính chất biển và cận biển. Sự thay đổi môi trường sống đã khiến các nhóm người ở khu vực này phải thay đổi phương thức sống, thích ứng với môi trường biển.

Tiêu biểu cho văn hóa Cái Bèo là các di tích khảo cổ: Cái Bèo (lớp dưới), Đồng Cầu, Hà Giắt, Hà Lùng, Núi Hứa, Hòn Ngò.

Di chỉ khảo cổ học Cái Bèo thuộc địa phận xã Đông Hải, đảo Cát Bà (Hải Phòng), cách thị trấn Cát Bà khoảng 1,5km về phía Đông Nam. Đây là di chỉ khảo cổ học có giá trị quan trọng nhất hiện nay ở vùng ven biển và hải đảo Đông Bắc Việt Nam. Năm 1938, nhà khảo cổ học người Pháp, bà M. Colani đã phát hiện ra di chỉ ngoài trời là vịnh Làng Chài (Cái Bèo), trên đảo Cát Bà. Từ đó đến nay, 4 đợt khai quật đã được thực hiện tại đây.

Tại di chỉ Cái Bèo, tầng văn hóa dày hơn 3m, dựa vào đặc trưng và diễn biến của các di vật trong địa tầng, có thể nhận thấy quá trình phát triển văn hóa ở đây trải qua hai giai đoạn:

- Giai đoạn sớm nằm ở lớp sâu nhất, có độ dày trên 1m. Bên cạnh số lượng lớn công cụ đá granite ghè đẽo, đã xuất hiện rìu mài lan rộng trên thân, rìu bốn tứ giác, rìu có vai mài toàn thân, những viên cuội det khoét lỗ vòm. Xuất hiện đồ gốm đất sét, pha cát, nặn tay, độ nung thấp với một vài loại hình đơn giản, trang trí văn in dấu đan, văn răng lược, các đoạn khắc vạch ngắn, văn thừng và trở lỗ thủng. Đây là tầng văn hóa đặc trưng cho văn hóa Cái Bèo.

- Giai đoạn muộn nằm ở lớp trên, đặc trưng bởi công cụ mài nhẵn bóng toàn thân, gồm rìu bốn có vai, có nấc, rìu bốn tứ giác và đồ trang sức. Đồ gốm rất phong phú gồm gốm xốp, gốm mịn, được chế tác bằng bàn xoay với nhiều kỹ thuật tạo văn khác nhau, chủ yếu là văn thừng mịn. Đây là tầng văn hóa đặc trưng cho văn hóa Hạ Long.

Mặc dù cư dân Cái Bèo vẫn săn bắt động vật trên cạn, hái lượm thảo mộc trên núi, nhưng căn cứ vào tài liệu khảo cổ học cho thấy, việc khai thác hải sản làm nguồn thực phẩm thay thế nguồn thức ăn của đới lục địa đã chiếm tỷ trọng hơn hẳn trong thành phần dinh dưỡng

của cư dân Cái Bèo. Trong tàn tích thức ăn ở lớp dưới Cái Bèo đa phần là động vật biển như trai sò, các loại xương cá lớn, hầu như không có thủy sinh nước ngọt. Rõ ràng trong thời kỳ này người ta đã làm quen với hoạt động khai thác biển. Những hoạt động kiếm sống chủ yếu diễn ra ở đới ven bờ, dụng cụ đánh bắt còn khá thô sơ. Đây có thể coi là bước khởi đầu xu hướng kinh tế khai thác biển của cư dân tiền sử ở Việt Nam.

Cư dân Cái Bèo kế thừa truyền thống Hòa Bình - Bắc Sơn, thể hiện trong tổ hợp công cụ của họ còn in đậm nét truyền thống đó, nhưng họ đã nhanh chóng thích ứng với môi trường văn hóa mới - môi trường biển, bắt tay vào việc khai thác những sản vật của biển. Trong lần khai quật đầu tiên vào năm 1973, ở di chỉ Cái Bèo đã thu được trên 300kg xương cá các loại, có loại cá có kích thước và trọng lượng lớn tới hàng tạ, sống ở môi trường biển sâu, xa bờ. Điều này xác nhận Cái Bèo là làng ngư dân sớm nhất, thực sự định hướng kinh tế khai thác biển ở nước ta. Có lẽ nhờ có phương tiện bè mảng, chủ động giao thông trên biển mà người cổ Cái Bèo đã vươn ra chiếm lĩnh các đảo, đặt tiền đề quan trọng cho giao lưu hội nhập văn hóa sau này [12, tr.3-15].

3. Từ những bằng chứng khoa học đầy thuyết phục, các nhà khảo cổ đã chứng minh văn hóa Hạ Long ra đời là kết quả của quá trình phát triển nội sinh, nhưng với nhiều giai đoạn, tại khu vực Đông Bắc nước ta thời tiền sử, từ văn hóa Soi Nhụ tới văn hóa Cái Bèo, để phát triển thành một nền văn hóa Hạ Long có bản sắc độc đáo.

Bằng chứng khảo cổ từ địa tầng di chỉ Cái Bèo cho thấy lớp văn hóa muộn của Cái Bèo mang tính kế thừa của lớp sớm, hàm chứa những đặc trưng của văn hóa Hạ Long. Đây là căn cứ quan trọng để khẳng định, một trong những cội nguồn chủ yếu của văn hóa Hạ Long là văn hóa Cái Bèo.

Văn hóa Hạ Long có niên đại 5.000 - 3.500 năm cách nay, tiêu biểu là các địa điểm: Ngọc Vũng, Đồng Mang, hang Bái Tử Long, Quất Đông Nam, Tuần Châu, Cái Bèo (lớp trên), động Đông Trong, hòn Hai Cô Tiên, Bãi Bến, Ba Vũng... Trong nền văn hóa này, phổ biến loại rìu mài toàn thân có vai, bốn có nấc, công cụ

ghè đèo hoặc chỉ có dấu vết sử dụng như hòn kê, hòn ghè, bàn mài rãnh, đồ gốm xốp. Trong đó đặc trưng nhất là loại bôn có vai có nấc, rìu có vai, bàn mài rãnh mặt cắt hình chữ "U" và gốm xốp. Cư dân Hạ Long đã đạt trình độ cao về chế tác công cụ đá và đồ gốm, kỹ thuật mài, cưa, khoan tinh xảo, công cụ đá đã phân hoá chức năng khá rõ như rìu, bôn, cuốc, cưa, đục, khoan... [10, tr.223; 2, tr.3-11].

Tài liệu khảo cổ học đã minh chứng rằng, vào khoảng 5.000 năm trước, văn hóa Hạ Long được hình thành, tương ứng với thời điểm nước biển bắt đầu rút xuống. Cho đến 4.000 năm cách nay, mực nước hạ thấp 2,5 - 4m nữa, dâng cao trở lại +3 đến +3,5m vào 3.000 năm. Thời điểm kết thúc văn hóa Hạ Long vào khoảng 3.500 năm cách nay, khi mà thời đại Kim khí bước đầu hình thành và phát triển tại khu vực trung du trong đất liền. Niên đại  $C^{14}$  tại một số địa điểm văn hóa Hạ Long như sau: địa điểm Ba Vũng có tuổi  $4.100 \pm 40$  năm BP (sau hiệu chỉnh là 4.820 đến 4.520 và 4.470 đến 4.450 năm BP) [7, tr.79-82]; địa điểm động Đông Trong:  $4.150 \pm 75$  năm BP,  $3.970 \pm 75$  năm BP,  $4.080 \pm 55$  năm BP,  $4.290 \pm 60$  năm BP,  $4.220 \pm 60$  năm BP,  $4.310 \pm 60$  năm BP [3, tr.17].

Người Hạ Long sống trong môi trường biển và chịu tác động lên, xuống của mực nước đại dương. Ở đây, môi trường sinh thái và văn hóa nhân văn gắn kết với nhau chặt chẽ, tạo nên bản sắc văn hóa Hạ Long. Cư dân Hạ Long cư trú trên hai loại hình: ngoài trời và hang động. Trong đó, loại hình ngoài trời chiếm phần lớn, gồm loại hình cồn cát, đượng cát, bãi triều cửa sông, ven biển. Một bộ phận nhỏ sống trong hang động đá vôi.

Về mặt sinh thái - nhân văn, không gian cư trú của người Hạ Long nằm trong hệ sinh thái rất đặc trưng biển. Có một thực tế là, trong các di tích văn hóa Hạ Long ít thấy xương cá biển, vỏ sò, điệp; cũng rất ít di cốt động vật trên cạn. Mặc dù sống trong môi trường biển, nhưng những tài liệu khảo cổ cho thấy, cư dân Hạ Long dường như không định hướng mạnh mẽ kinh tế khai thác biển. Phải chăng do đến giai đoạn này, *kinh tế sản xuất đã chiếm vai trò chủ đạo* thay thế kinh tế khai thác tự nhiên trước đó. Mặc dù kinh tế khai thác không còn đóng vai trò chủ đạo nhưng nó vẫn tham gia một phần vào đời sống kinh tế của cư dân Hạ Long.

Có thể nói, một nền kinh tế đa dạng, đa hợp đã hình thành trong phương thức kiếm sống của cư dân văn hóa Hạ Long, trong đó, kinh tế biển được coi là thế mạnh, nhưng chưa phải là chủ yếu. Trong nhiều di chỉ Hạ Long vẫn phát hiện được chài lưới đánh cá, các mũi lao bằng đá, những công cụ có mũi nhọn dùng để khai thác sò, điệp.

Dựa vào tư liệu khảo cổ học hiện biết cho thấy cư dân Hạ Long cư trú ở cửa sông, vùng ngập mặn là những người làm nông kết hợp với khai thác hải sản ven bờ, khai thác lâm sản, chế tác đồ gốm. Trên những vùng đảo xa như đảo Ngọc Vũng, đảo Cái Bấu, cư dân Hạ Long khai thác hải sản vùng vịnh và xa bờ, làm thuyền bè, đánh bắt hải sản bằng chài lưới, kết hợp với giao thương trên biển. Khả năng đi biển và giao lưu với nhiều vùng xa là thế mạnh của nhóm cư dân này. Mới đây, các nhà khảo cổ còn tìm thấy dấu vết di tích văn hóa Hạ Long trên quần đảo Cô Tô, cách xa đất liền khoảng 60km [5, tr.21].

Về bản chất, văn hóa Hạ Long là văn hóa biển, rất năng động trong các mối quan hệ giao lưu hội nhập và thích ứng văn hóa. Các nhà khảo cổ đã tìm thấy những bằng chứng đầy thuyết phục về dấu ấn của văn hóa Hạ Long ở những vùng xa, nằm sâu trong đất liền, trên những vùng núi phía Bắc Việt Nam, hay trong các di chỉ đá mới vùng ven biển Đông Nam Trung Quốc, hoặc ở vùng ven biển Malaysia [2, tr.3-11; 13, tr.46].

**4.** Trong không gian văn hóa vùng Hạ Long, dấu ấn văn hóa Đông Sơn hay yếu tố văn minh Việt cổ đã bám sâu trong lớp trầm tích văn hóa tiền sử Đông Bắc. Năm 1983, tại xã Quảng Chính, huyện Quảng Hà, một chiếc trống đồng Đông Sơn loại Heger I được phát hiện. Năm 1991 và 1992, tại xã Phương Nam và xã Phương Đông, huyện Uông Bí, đã phát hiện ra một số khu mộ thuyền chứa đồ tùy táng hết sức phong phú gồm các loại rìu, giáo, tằm che ngực, thạp, thổ bằng đồng, đục bằng sắt và nhiều mảnh gốm vỡ mang đặc trưng văn hóa Đông Sơn [8, tr.145-158].

Tại hang Bồ Chuyển, xã Đại Yên, huyện Hoàn Bồ đã tìm thấy vết tích cư trú của cư dân sử dụng rìu tứ giác, cư đá, đồ trang sức, đá nephrite giống hệt Phùng Nguyên, cùng một số rìu đồng kiểu Đông Sơn [15, tr.91-94].



Tại lớp trên di chỉ Đầu Rằm ở xã Hoàng Tân, huyện Yên Hưng đã tìm thấy dấu tích của văn hóa Đông Sơn. Với bộ sưu tập đồ đồng, đồ gốm mang đặc trưng văn hóa Đông Sơn là bằng chứng về sự tụ cư vững chắc của cư dân văn hóa Đông Sơn tại vùng biển Hạ Long. Nghiên cứu diễn biến tầng văn hóa ở di chỉ Đầu Rằm, cho phép ta nhận thức một cách rất rõ về thời đại Kim khí sau văn hóa Hạ Long ở vùng biển Đông Bắc. Cùng với các di tích Tràng Kênh, Bồ Chuyển, Hòn Hai - Cô Tiên, di tích Đầu Rằm đã góp phần làm sáng tỏ con đường phát triển độc đáo của thời đại Kim khí ở khu vực này. Con đường đó nảy sinh từ trong lòng văn hóa Hạ Long, có tiếp thu và trao đổi những yếu tố văn hóa mới từ những nền văn hóa biển phụ cận như văn hóa Hoa Lộc, văn hóa Bàu Tró và rõ nét hơn cả là văn hóa Phùng Nguyên nằm sâu trong đất liền, góp phần không nhỏ vào việc tạo dựng con đường phát triển độc đáo của thời đại Kim khí khu vực ven biển vịnh Hạ Long [11, tr.28-46].

Vậy là, trên cơ tầng văn hóa Hạ Long, nền văn minh Việt cổ, tiêu biểu là văn hóa Đông Sơn, đã tích tụ vào vùng biển và tạo ra một sắc màu văn hóa Đông Sơn Việt Nam thống nhất trong đa dạng.

Để kết thúc bài viết, chúng tôi lần nữa nhấn mạnh đến vị trí, giá trị lịch sử - văn hóa tiền sử ở khu vực Hạ Long: Đây là một trung tâm văn hóa biển tiền sử nổi bật nhất ở Việt Nam. Đặc biệt nơi đây, lần đầu tiên những người Việt cổ đã tiếp xúc với biển và hình thành nên hai nền văn hóa biển đặc sắc: Văn hóa Cái Bèo và Văn hóa Hạ Long. Với bề dày trầm tích văn hóa nhân văn hàng vạn năm về trước, với quá trình phát triển liên tục từ thời nguyên thủy, trải qua các giai đoạn lịch sử đến hiện đại, Hạ Long đã góp phần to lớn trong tiến trình lịch sử của dân tộc.

T.N.C

#### Tài liệu tham khảo

1. Trương Đắc Chiến và cộng sự (2008), "Khai quật di chỉ hang Tiên Ông trên Vịnh Hạ Long", in trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 2008*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Trình Năng Chung (2007), "Văn hóa Hạ Long trong sự giao lưu với các văn hóa đá mới ở

Nam Trung Quốc và Đông Nam Á", *Tạp chí Khảo cổ học*, số 3.

3. Trình Năng Chung (2009), *Báo cáo khai quật hang Đông Trong, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh*, Tư liệu Viện Khảo cổ học, Hà Nội.

4. Trình Năng Chung (2012), "Khái luận khảo cổ học tiền sử khu vực vịnh Bái Tử Long", *Tạp chí Khảo cổ học*, số 1.

5. Trình Năng Chung, Nguyễn Quang Miên (2012), *Báo cáo kết quả điều tra khảo cổ học ở Quảng Ninh năm 2012*, Tư liệu Viện Khảo cổ học, Hà Nội.

6. Nguyễn Kim Dung (2001), "Nhận thức mới về khảo cổ học Cát Bà qua hai lần khai quật di chỉ Bãi Bền", *Tạp chí Khảo cổ học*, số 3.

7. Nguyễn Gia Đối và cộng sự (2006), "Khai quật di chỉ Ba Vũng (Quảng Ninh) năm 2005", in trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2005*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

8. Bùi Văn Liêm (2013), *Mộ thuyền Đông Sơn Việt Nam*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.

9. Hà Hữu Nga (1997), "Có một nền văn hóa Soi Nhụ tại khu vực vịnh Hạ Long", in trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 1997*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

10. Hà Hữu Nga, Nguyễn Văn Hào (1998), *Hạ Long thời tiền sử*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

11. Phạm Thị Ninh (2003), "Di tích Đầu Rằm - Nhận thức mới về thời đại kim khí ở vùng ven biển Đông Bắc Việt Nam", *Tạp chí Khảo cổ học*, số 4.

12. Nguyễn Khắc Sử (2008), "Di chỉ khảo cổ học Cái Bèo (đảo Cát Bà) sau 70 năm phát hiện và nghiên cứu", *Tạp chí Khảo cổ học*, số 2.

13. Nguyễn Khắc Sử (chủ biên) (2005), *Khảo cổ học vùng duyên hải Đông Bắc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

14. Trần Đức Thạnh (1998), *Lịch sử địa chất vịnh Hạ Long*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

15. Bùi Vinh và cộng sự (1998), "Hang Bồ Chuyển - một loại hình di tích khảo cổ học mới ở ven biển Quảng Ninh", in trong *Những phát hiện mới khảo cổ học năm 1997*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 27 - 01 - 2020

Ngày phản biện, đánh giá: 15 - 2 - 2020

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 3 - 2020